

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA.

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Thần thoại (ngoài SGK)	5	2	10%	2	20%	1	20%	50%
II	Năng lực Viết	Viết bài văn nghị luận văn học	1	10%		15%		25%		50%
Tỉ lệ				20%		35%		45%		100%
Tổng			6	100%						

II. BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA.

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	1. Đọc hiểu	Đọc hiểu đoạn trích/văn bản Thần thoại. (Ngoài SGK)	Nhận biết: - Xác định được ngôi kể/ nhân vật/ sự kiện chính,... - Chỉ ra thông tin trong đoạn trích. Thông hiểu: - Hiểu được đặc sắc về nội dung của đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý	2 câu	2 câu	1 câu

			nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu... - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích: nghệ thuật trần thuật, xây dựng nhân vật, chi tiết hoang đường kì ảo... - Hiểu được một số đặc trưng của thể loại thể hiện trong đoạn trích/văn bản. Vận dụng: - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong đoạn trích. - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung đoạn trích.				
2	Viết	Viết bài văn bản nghị luận văn học	Nhận biết: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tác phẩm. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một bài văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Trình bày được những nội dung khái quát về vấn đề nghị luận. - Triển khai được hệ thống ý từ vấn đề nghị luận. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng:	1*	1*	1*	1

			- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với về các phương diện của vấn đề nghị luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.				
--	--	--	--	--	--	--	--

III. MINH HỌA ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I.

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Thần Lửa A Nhi (Agni) là một trong những vị thần lớn nhất và lâu đời nhất của Ấn Độ. Thần rất cao lớn, da thịt đỏ au, có bảy cánh tay màu sắc như cầu vồng, lưỡi dài và lạnh lẽo lạ thường.

Chính thần đã tung lên trời quả cầu lửa sưởi ấm chúng ta, nung chín cây, lúa, đỗ, ngày ngày soi sáng cho chúng ta làm ăn. Chính thần thắp các vì sao lên, nếu không đêm tối sẽ sâu thẳm và rùng rợn biết bao. Thần có phép phân thân nên thần ở khắp mọi nhà, vào bếp nấu thức ăn, đốt đèn rọi trang sách. Không có thần ở trong nhà, con người sẽ đói, rét, sợ sệt, sống không khác gì loài cầm thú.

Thần có tính nóng vội, lại phải ở khắp nơi, không coi xuể công việc, nên đôi lúc vô tình gây thiệt hại cho sinh linh và hoa cỏ.

Một hôm thần Lửa A Nhi giúp người đốt cỏ dại ở ven rừng. Mải lo đi giúp nơi khác nữa, thần không về dập lửa kịp thời, nên lửa cháy vào rừng, lan rộng ra nhanh chóng, trong rừng có năm mẹ con chim Đầu Rìu. Chim mẹ kêu than: “Con mình chưa biết bay, phen này mẹ con chắc bị thiêu sống!”

Bỗng chim mẹ nghĩ được một kế cứu con:

– Các con ơi, đằng kia có cái hang chuột. Các con hãy vào đấy, mẹ sẽ khóa cát lên lấp tậm, khi lửa tắt mẹ sẽ đến đón các con.

– Nhưng mẹ ơi – Một con chim thừa – con chuột to lắm, nó sẽ ăn thịt chúng con mất.

– Không đâu, bé yêu ạ. Con chuột ở cái hang này đã bị điều hâu bắt rồi, chính mẹ trông thấy.

– Còn có những con chuột khác, mẹ ạ – Một chim con nữa nói – Bị chuột ăn thì đau đớn và nhục nhã quá, mẹ ơi, thà chết thiêu còn hơn.

– Bị thiêu nóng lắm, các con ạ. Chỉ có một cách là mẹ xòe hai cánh ra ấp các con dưới bụng, che lửa cho các con. Mẹ sẽ chết cháy còn các con may chẳng sống sót.

– Không, không mẹ ơi! Không đời nào! – Bốn chú chim con đồng thanh kêu lên. Rồi chú khôn nhất nói: “Nếu mẹ chết thì chúng con cũng sẽ chết đói, chết khát thôi. Và họ Đầu Rìu nhà ta sẽ tuyệt giống, tuyệt nòi. Mẹ còn trẻ lắm. Thoát nạn này, mẹ sinh một lũ em... Mẹ hãy bay đi, bay nhanh đi, lửa đến rồi. Chúng con van mẹ!”.

– Mẹ trốn một mình sao đành chứ?

– Trốn đi, trốn đi mẹ ơi! – Bốn chú chim con lại đồng thanh kêu lớn – Bay nhanh đi, nếu không chúng con đâm đầu vào lửa cho mà xem.

Mấy con chim con vỗ lạch bạch những đôi cánh chưa có lông sắp xông vào lửa. Chim mẹ hoảng quá, đành phải bay đi. Bấy giờ bốn anh em chụm đầu vào nhau kêu cầu thần Lửa:

– Thần Lửa A Nhi quảng đại ơi! Chúng con hiện nay mất mẹ, lát nữa sẽ mất xác. Rồi mẹ chúng con sẽ vì xót xa mà chết héo chết khô. Chỉ có ngài là cứu được chúng con hồi thần A Nhi nhân hậu!

Bỗng có tiếng vang vọng từ xa:

– Các con đừng lo sợ. Tai họa sắp qua rồi. Và mẹ các con sẽ về với các con.

Đó là tiếng của Thần Lửa. Thần đã trở về và kịp nghe tiếng kêu thảm thiết của mấy chú chim con. Thần dập tắt ngay ngọn lửa hung dữ, liền đó chim Đầu Rìu mẹ cũng bay về.

Cảm tạ thần A Nhi nhân hậu, năm mẹ con nhuộm đỏ chùm lông mũ của mình, ngụ ý thờ Thần Lửa trên đầu.

(**Thần Lửa A Nhi** – Thần thoại Ấn Độ, theo <https://thegioicotich.vn/>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản.

Câu 2. Theo văn bản, Thần A Nhi có hình dáng và tính cách như thế nào?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của yếu tố kì ảo trong đoạn văn sau: *Thần Lửa A Nhi (Agni) là một trong những vị thần lớn nhất và lâu đời nhất của Ấn Độ. Thần rất cao lớn, da thịt đỏ au, có bảy cánh tay màu sắc như cầu vồng, lưỡi dài và lạnh lẽo thường.*

Câu 4. Anh/Chị ấn tượng với chi tiết nào nhất trong văn bản? Vì sao?

Câu 5. Từ câu chuyện **Thần Lửa A Nhi**, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của tình mẫu tử trong cuộc sống này.

PHẦN II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản ở phần Đọc – hiểu.

-HẾT-